TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày 16-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thủy
2. Bà Lò Thị Ly Sa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Lâu Văn Chứ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/TLST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2018; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 43/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thào Thị D** - Sinh năm 1978.

Nơi sinh: Xã Chiềng Khưa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La

Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Con ông: Thào A D, đã chết; Con bà: Hờ Thị D, đã chết; Chồng: Sùng A D, sinh năm 1977; con có 07, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2014 (đã chết). Hiện tại, chồng và các con của bị cáo đang sinh sống tại: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/7/2018 chuyển tạm giam ngày 04/8/2018 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Anh Lâu Văn Q, sinh năm 1993. Trú tại: Bản Pù Toong, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Chức vụ: Cán bộ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Lát. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 40 phút ngày 29/7/2018, Hờ Thị G sinh năm 1997, trú tại Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát đi bộ đến nhà dì là Thào Thị D ở cùng bản để hỏi mua hêrôin đem về chữa bệnh cho con bị đau bụng, G đã đưa cho D 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), sau khi cầm tiền, D lấy trong túi áo ra 01 gói nhỏ được bọc bằng túi nilon màu trắng bên trong là hêrôin, G cầm trong tay và đi bộ về nhà. Khi G vừa vào nhà thì bị lực lượng Công an huyện Mường Lát kiểm tra và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ ma túy của G vừa mua được của Thào Thị D.

Sau quá trình làm việc với Hờ Thị G thì Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào Thị D và khám xét khẩn cấp nơi ở của Thào Thị D, nhưng cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ thêm được gì.

Thào Thị D khai nhận về nguồn gốc số ma túy bán cho G là: Vào khoảng 02 tháng trước khi bị bắt, D mua của một người đàn ông dân tộc Mông (Lào) không biết tên và địa chỉ mà D gặp trên đường tại bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, D hỏi mua ma túy của người này và mua với số tiền là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), mục đích đem về sử dụng dần cho bản thân mỗi khi bị cáo bị đau bụng, nhưng sau đó thì D đi làm thuê và để quên trong túi áo nên chưa sử dụng đến. Ngày 29/7/2018 khi G đến hỏi mua hêrôin để chữa đau bụng cho con, thì D nhớ là còn 01 gói ma túy đang bỏ trong túi áo và đem bán cho G được 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng), số tiền này bị cáo đã đưa cho con gái đi mua mì tôm về để cả gia đình ăn tối.

Tại bản kết luận giám định số: 1633/MT-PC54 ngày 02/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận, vật chứng thu giữ của Hờ Thị G như sau:

Các chất bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,022g (Không phẩy không hai mươi hai gam), loại: Hêrôin.

Chị Hờ Thị G khai nhận là mua ma túy của dì là Thào Thị D với số tiền là 20.000đ về để chữa đau bụng cho con, ngoài ra không mục đích nào khác.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng Hờ Thị G; mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng dần cho bản thân mỗi khi bị đau bụng, bị cáo không nghiện chất ma túy, việc bị cáo bán ma túy cho Hờ Thị G để lấy tiền là do thương con của chị G bị đau bụng nên mới bán và đây là lần đầu tiên bị cáo bán ma túy, số tiền bán ma túy được 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) thì đã đưa cho con đi mua mì tôm về để cả gia đình ăn tối, vì gia đình không có gạo ăn.

Cáo trạng số 44/CT-VKS-ML ngày 17/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo Thào Thị D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên Bị cáo Thào Thị D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Khoản 1 điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Hình phạt áp dụng đối với bị cáo Thào Thị D từ **24** tháng **26** tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma tuý đã thu giữ của Hờ Thị G mua của Thào Thị D còn lại sau giám định, đây là vật chứng vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành.

Số tiền bị cáo Thào Thị D bán ma túy mà có là 20.000đ thì đề nghị HĐXX không truy thu, vì bị cáo đã cho con đi mua mì tôm để cả gia đình sử dụng hết và bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Áp dụng điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, miễn án phí HSST cho bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo không bị sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận biết rõ hành vi "Mua bán chất ma túy" cho người khác là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do thương con của chị G bị đau bụng và gia đình bị cáo không có gạo ăn nên bán để lấy tiền mua mì tôm để cả gia đình ăn tối, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo lại là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mông), không được đi học nên không biết chữ, không biết nói tiếng phổ thông, nhận thức về pháp luật còn thấp, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, chồng nghiện ma túy, các con đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 điều điều 51 BLHS xử phạt bị cáo một mức án ở mức khởi điểm của khung hình phạt, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình nuôi dạy con cái và trở thành người công dân có ích. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì không được đi học, không biết chữ, không biết nói tiếng phổ thông, mong nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình nuôi dậy con cái và sẽ trở thành người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa; Bị cáo và Người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 29/7/2018 Hờ Thị G đến nhà bị cáo hỏi mua ma túy chữa đau bụng cho con, bị cáo đã lấy trong túi áo ra và bán cho Hờ Thị G một gói hêrôin với số tiền là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) số ma túy này là ma túy của bị cáo mua về để sử dụng trước đó. Khối lượng ma túy thu giữ của G là 0,022 gam hêrôin. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hờ Thị Gống; Biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với Thào Thị D và Biên bản khám xét nơi ở của bị cáo; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định; Kết luận giám định; Kết luận điều tra; các bản khai; bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Hành vi bán chất ma túy cho G của Thào Thị D và khối lượng chất ma tuy bị thu giữ; Năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS. Như vậy, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác....làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mường Lát nói riêng và xã hội nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe và phòng ngừa.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, trước khi phạm tội bị cáo là người chấp hành tốt về pháp luật, hạn chế về nhận thức pháp luật, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, buộc bị cáo phải chấp hành tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo phù hợp với hành vi phạm tội, đủ sức răn đe, phòng ngừa.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS, nhưng bị cáo làm nghề nương rẫy, thu nhập bấp bênh, lại là hộ nghèo, nên không có khả năng thi hành án, vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Vật chứng trong vụ án:

Chất ma túy thu giữ của Hờ Thị G còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu hiêu hủy.

Số tiền bị cáo bán ma túy mà có là 20.000đ, bị cáo đã đưa cho con mua mì tôm để cả gia đình ăn tối, vì không có gạo để ăn. Xét về điều kinh tế thuộc diện hộ nghèo và số tiền thu lời bất chính là ít, nên HĐXX không truy thu số tiền này đối với bị cáo.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị: Bị cáo là người dân tôc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biết khó khăn và thuộc diện hộ nghèo nên HĐXX miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyê án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

[8] Các nhận định khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông (Lào) đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xác minh, nên không thể xử lý ở vụ án này. Cơ quan CSĐT tiếp tục làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

Đối với chị Hờ Thị G là người đã mua ma túy của Thào Thị D nhằm mục đích chữa bệnh đau bụng cho con, số ma túy này có khối lượng là 0,022g, nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hờ Thị G.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Khoản 1 điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Thào Thị D phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo Thào Thị D **24** (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (29/7/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong mẫu vật do phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Hờ Thị G, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Trần Thị Thúy Hằng, Lê Kim Anh Tuấn cùng các hình dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/10/2018 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Không truy thu số tiền bị cáo bán ma túy mà có.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Thào Thị D.

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai; có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, H. Mường Lát;
- Trại Tạm giam-Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo Thào Thị D;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng